

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày 18/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Bà Võ Thị Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có bà: Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/TL-HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Un C**, sinh năm: 1994; sinh trú quán: thôn 58, xã Đ1, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Ve; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Un N (chết); và bà: Polong Thị V (sống); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Un C: Bà Nguyễn Thị Thu V, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: 73 đường P, thành phố T, tỉnh Q (có mặt)

- Người phiên dịch: Ông Phong T, sinh năm: 1994; địa chỉ: thôn 49B, xã Đ2, huyện N, tỉnh Q (có mặt)

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1933; địa chỉ: thôn P1, xã Đ1, thị xã Đ, tỉnh Q (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Võ C, sinh năm: 1966; địa chỉ: thôn P2, xã Đ1, thị xã Đ, tỉnh Q (là cháu gọi bà Nguyễn Thị X bằng cô ruột)

Ông Võ C ủy chiến cho ông Hà T, sinh năm: 1981; trú tại: thôn V, xã Đ2, thị xã Đ, tỉnh Q tham gia tố tụng (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hiên X Sinh năm: 1995; Trú tại: thôn 57, xã Đ1, huyện N, tỉnh Q (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Un C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 08/8/2016, Un C điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 92S1-02507 chở theo sau anh Hiên X lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A theo hướng Tam Kỳ đi Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến đoạn qua thôn P, xã Đ1 thì có bà Nguyễn Thị X đi bộ từ trái sang bên phải theo chiều đi của Un C qua vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Un C không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ nên đã tông vào bà X làm bà X bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng đến 21 giờ cùng ngày thì tử vong.

Bản Giám định pháp y số 200/GDPY.16 ngày 10/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Nguyễn Thị X chết do tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 17 giờ ngày 08/8/2016 tại Quốc lộ 1A đoạn qua thôn P, xã Đ1 gây đa chấn thương, gãy di lệch đoạn 1/3 giữa xương cánh tay phải, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái, tụ máu trong và ngoài màng cứng, dập não nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường 2 chiều có dải phân cách cố định ở giữa chia làm 2 phần đường xe chạy. Tại đây có điểm giao nhau giữa hai phần đường rộng 30m, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Tai nạn xảy ra ở phần đường có hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng, đường tại đây có kết cấu bê tông nhựa rộng 9,7m. Tại vị trí này có vạch sơn trắng kẻ đường dành cho người đi bộ.

Sau tai nạn, xe mô tô BKS 92S1-025.07 ngã qua trái trên làn đường ở giữa, đầu xe quay về hướng Đà Nẵng, trục bánh sau xe cách mốc hiện trường đo được 10m20, đồng thời cách mép đường chuẩn đo được 3m10, trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn đo được 3m. Trên lề đường có vết máu bị phủ cát diện 10x15cm. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn đo được 1m40, đồng thời cách trục bánh trước xe mô tô BKS 92S1-025.07 đo được 1m90.

Tại bản cáo trạng số 26/VKS-HS ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Un C về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 202 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Un C từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Sirius màu xanh đen, BKS 92S1-025.07, số khung C6J0EY087687, số máy 5C6J087707 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001B41 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX áp dụng : Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Un C khai nhận:

Vào chiều ngày 08/8/2016, Un C không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô BKS 92S1- 025.07 chở theo sau anh Hiên X lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A thoe hướng Tam Kỳ đi Đà Nẵng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã Đ1 thì phát hiện bà Nguyễn Thị X đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của bị cáo qua vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Tại đây là đoạn đường 2 chiều có dải phân cách cố định ở giữa, mặt đường rộng 9,7m, có biển báo và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, tầm nhìn không bị che khuất nhưng do chủ quan, cầu thả, không chú ý quan sát, Un C không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ nên đã tông vào bà X làm cho bà X bị thương nặng dẫn đến chết. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 58, Điểm a Khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn điều khiển xe mô tô trên 50cm³ mà không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ gây hậu quả nghiêm trọng.

Như vậy, lỗi chính gây ra tai nạn thuộc về bị cáo, bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9; Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 202 BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, đối chiếu với tang vật vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời qua tranh luận, bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

Xét hành vi, tính chất tác hại, hậu quả của vụ án thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Un C đã phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 202 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án bị phát hiện và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do mình gây ra, gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên có hạn chế về khả năng nhận thức về pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 46 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thống nhất áp dụng Điều 47 BLHS xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô Yamaha hiệu Sirius BKS 92S1-025.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001B41, đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về án phí: theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Un C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Un C** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 202, Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Un C** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2017).

Giao bị cáo **Un C** cho UBND xã Đ1, huyện N, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 99 BLTTHS; Luật án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo **Un C** phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân